

## CHÍNH PHỦ

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 95/2006/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2006*

### NGHỊ ĐỊNH

**Về chuyển đổi công ty nhà nước thành  
công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên**

## CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

### NGHỊ ĐỊNH:

#### Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định việc chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng áp dụng gồm:

a) Công ty nhà nước độc lập;

b) Công ty nhà nước là công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con; công ty mẹ của tập đoàn kinh tế do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (gọi chung là công ty mẹ);

c) Công ty thành viên hạch toán độc lập của tổng công ty nhà nước;

d) Đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc tổng công ty nhà nước được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

2. Việc chuyển đổi Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước sang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 3. Chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên**

1. Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước là chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển đổi từ công ty nhà nước độc lập, trừ các công ty trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và thực hiện nhiệm vụ công ích thiết yếu của các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân tỉnh) theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Công ty mẹ là chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển đổi từ công ty thành viên hạch toán độc lập và đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc của tổng công ty nhà nước hoặc công ty con, đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty mẹ.

3. Việc quy định chủ sở hữu đối với các tổng công ty nhà nước, công ty mẹ, công ty nhà nước không do Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước là chủ sở hữu nói tại khoản 1 Điều này khi chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và việc thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước tại các tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước trong thời gian chưa chuyển đổi được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Chính phủ.

### **Điều 4. Chi phí chuyển đổi**

1. Chi phí chuyển đổi được hạch toán giảm vốn chủ sở hữu.
2. Nội dung và mức chi phí chuyển đổi do Bộ Tài chính quy định.

### **Điều 5. Kế thừa quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp trước chuyển đổi**

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có trách nhiệm kế thừa các quyền, lợi ích hợp pháp và các nghĩa vụ của doanh nghiệp chuyển đổi theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHUYỂN ĐỔI**

#### **Điều 6. Điều kiện chuyển đổi**

1. Thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn mà Nhà nước cần nắm giữ 100% vốn.
2. Có mức vốn điều lệ không thấp hơn 30 tỷ đồng đối với công ty nhà nước độc lập hoặc đơn vị hạch toán phụ thuộc của tổng công ty, của công ty mẹ và 500 tỷ đồng đối với công ty mẹ.

Đối với các ngành, nghề kinh doanh mà pháp luật quy định phải có vốn pháp định thì vốn điều lệ của công ty không được thấp hơn vốn pháp định.

3. Các công ty chuyển đổi quy định tại Điều 2 Nghị định này phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trường hợp là đơn vị hạch toán phụ thuộc tổng công ty, công ty mẹ thì việc chuyển đổi không ảnh hưởng đến hoạt động của tổng công ty, công ty mẹ.

### **Điều 7. Trình tự chuyển đổi**

1. Trình tự chuyển đổi công ty nhà nước, công ty mẹ, đơn vị hạch toán phụ thuộc tổng công ty nhà nước

a) Chuẩn bị chuyển đổi, bao gồm: lập danh sách, phê duyệt danh sách doanh nghiệp chuyển đổi; thông báo về kế hoạch chuyển đổi; thành lập ban chuyển đổi;

b) Xây dựng đề án chuyển đổi, bao gồm: chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan; kiểm kê, phân loại, xác định vốn, tài sản, công nợ, lao động của doanh nghiệp; lập phương án xử lý tài chính, phương án sắp xếp lao động, phương án chuyển giao doanh nghiệp; xây dựng, đề xuất mô hình và cơ cấu tổ chức của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; xây dựng dự thảo điều lệ và dự kiến vốn điều lệ;

c) Trình, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện đề án chuyển đổi;

d) Quyết định chuyển đổi và đăng ký kinh doanh.

2. Trình tự chuyển đổi tổng công ty do Nhà nước quyết định đầu tư và thành lập sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con:

a) Trình tự, thủ tục chuyển đổi theo mô hình công ty mẹ - công ty con thực hiện theo Nghị định số 153/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức quản lý tổng công ty nhà nước và chuyển đổi tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập theo mô hình công ty mẹ - công ty con;

b) Trình tự chuyển đổi công ty mẹ sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thực hiện theo khoản 1 Điều này.

**Điều 8. Thẩm quyền quyết định chuyển đổi**

1. Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lộ trình và chuyển đổi doanh nghiệp do mình quyết định thành lập.
2. Thủ tướng Chính phủ quyết định lộ trình và chuyển đổi doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

**Điều 9. Nhiệm vụ của doanh nghiệp trong xây dựng đề án chuyển đổi**

1. Tổng công ty nhà nước được tổ chức lại theo mô hình công ty mẹ - công ty con, trong đó công ty mẹ chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, có nhiệm vụ:

a) Rà soát từng đơn vị thành viên, đối chiếu với các điều kiện chuyển đổi; xác định cơ cấu và lập phương án hình thành công ty mẹ dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; lập phương án hình thành công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do công ty mẹ làm chủ sở hữu;

b) Kiểm kê, phân loại, xác định các loại vốn, tài sản, công nợ và lao động hiện có của toàn tổng công ty, từng đơn vị thành viên, các đơn vị hình thành công ty mẹ; lập báo cáo tài chính tại thời điểm chuyển đổi, bao gồm cả tình hình đầu tư, góp vốn của tổng công ty và đơn vị thành viên ở các doanh nghiệp khác;

c) Lập phương án xử lý tài sản, tài chính, công nợ, sắp xếp lại lao động; phương án chuyển giao quyền lợi, nghĩa vụ, tài sản, vốn, công nợ, lao động sang công ty mẹ; xác định số vốn dự kiến đăng ký thành vốn điều lệ của công ty mẹ; phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan chủ động xử lý theo thẩm quyền những tồn tại về vốn, tài chính và lao động của công ty mẹ khi chuyển đổi theo quy định tại Điều 10 Nghị định này;

d) Xây dựng dự thảo điều lệ của công ty mẹ.

2. Công ty mẹ chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, có nhiệm vụ:

a) Đối chiếu với các điều kiện chuyển đổi, xác định cơ cấu và lập phương án hình thành công ty mẹ là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; lập phương án hình thành công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (đối với những doanh nghiệp chưa chuyển đổi);

b) Kiểm kê, phân loại, xác định các loại vốn, tài sản, công nợ và lao động hiện có của công ty mẹ; lập báo cáo tài chính tại thời điểm chuyển đổi, bao gồm cả tình hình đầu tư, góp vốn của công ty mẹ ở các doanh nghiệp khác;

c) Lập phương án xử lý tài sản, tài chính, công nợ, sắp xếp lại lao động; phương án chuyển giao quyền lợi, nghĩa vụ, tài sản, vốn, công nợ, lao động sang công ty mẹ; xác định số vốn dự kiến đăng ký thành vốn điều lệ của công ty mẹ; phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan chủ động xử lý theo thẩm quyền những tồn tại về vốn, tài chính và lao động của công ty mẹ khi chuyển đổi theo quy định tại Điều 10 Nghị định này;

d) Xây dựng dự thảo điều lệ của công ty mẹ.

3. Công ty nhà nước độc lập, đơn vị thành viên của tổng công ty, của công ty mẹ chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, có nhiệm vụ:

a) Kiểm kê, phân loại, xác định các loại vốn, tài sản, công nợ và lao động hiện có của công ty; lập báo cáo tài chính tại thời điểm chuyển đổi, bao gồm cả tình hình đầu tư, góp vốn của công ty ở các doanh nghiệp khác;

b) Lập phương án xử lý tài sản, tài chính, công nợ, sắp xếp lại lao động; phương án chuyển giao quyền lợi, nghĩa vụ, tài sản, vốn, công nợ, lao động sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; xác định số vốn dự kiến đăng ký thành vốn điều lệ của công ty; phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan chủ động xử lý theo thẩm quyền những tồn tại về vốn, tài chính và lao động của công ty khi chuyển đổi theo quy định tại Điều 10 Nghị định này;

c) Xây dựng dự thảo điều lệ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

### **Điều 10. Nguyên tắc xử lý vốn, tài sản, tài chính và lao động khi chuyển đổi**

1. Việc xử lý vốn, tài sản, tài chính và lao động của tổng công ty nhà nước tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con, trong đó công ty mẹ chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Tất cả các tài sản của tổng công ty, đơn vị thành viên của tổng công ty khi chuyển đổi đều được tính bằng giá trị;

b) Đối với tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của các đơn vị thành viên tổng công ty dự kiến chuyển đổi và hình thành công ty mẹ là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được kiểm kê, phân loại, xác định số lượng, đánh giá thực trạng để chuyển giao sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

c) Đối với tài sản thuê, mượn, nhận giữ hộ, nhận ký gửi: doanh nghiệp tiếp tục thuê, mượn, giữ hộ, nhận ký gửi theo thỏa thuận với người có tài sản cho thuê, cho mượn, ký gửi;

d) Đối với tài sản không có nhu cầu sử dụng, tài sản ứ đọng chờ thanh lý: doanh nghiệp được nhượng bán, thanh lý theo quy định hiện hành;

đ) Đối với tài sản di thừa: doanh nghiệp được hạch toán tăng vốn của chủ sở hữu tại doanh nghiệp;

e) Đối với tài sản hao hụt, mất mát, tổn thất: xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và yêu cầu đương sự bồi thường theo quy định của pháp luật. Phần chênh lệch giữa giá trị còn lại của tài sản và mức bồi thường của cá nhân, tập thể có liên quan hoặc tổ chức bảo hiểm (nếu có) được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính; nếu thiếu thì hạch toán vào kết quả kinh doanh. Nếu do hạch toán khoản chênh lệch thiếu này mà doanh nghiệp bị lỗ thì được giảm vốn của chủ sở hữu, số vốn được giảm tối đa bằng số lỗ của doanh nghiệp;

g) Đối với các khoản nợ phải thu: doanh nghiệp có trách nhiệm tiếp nhận các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp chuyển đổi và thu hồi những khoản nợ đến hạn có thể thu hồi được.

Đối với các khoản nợ không thu hồi được thì sau khi xác định rõ nguyên nhân và trách nhiệm của tập thể, cá nhân và yêu cầu đương sự bồi thường theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp sử dụng khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi và quỹ dự phòng tài chính để bù đắp sau khi trừ tiền bồi thường của cá nhân, tập thể có liên quan. Nếu các khoản này không đủ bù đắp thì phần chênh lệch thiếu sẽ được hạch toán vào kết quả kinh doanh. Nếu do hạch toán khoản chênh lệch thiếu này mà doanh nghiệp bị lỗ thì được giảm vốn của chủ sở hữu, số vốn được giảm tối đa bằng số lỗ của doanh nghiệp;

h) Đối với các khoản nợ phải trả: doanh nghiệp có trách nhiệm kế thừa các khoản nợ phải trả cho các chủ nợ theo cam kết, kể cả các khoản nợ thuế, ngân sách, nợ cán bộ, công nhân viên; thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các khoản nợ phải trả không có người đòi, giá trị tài sản không xác định được chủ sở hữu được tính vào vốn chủ sở hữu. Trường hợp công ty có khó khăn về khả năng thanh toán các khoản nợ quá hạn thì được xử lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về xử lý nợ tồn đọng;

i) Đối với lao động: doanh nghiệp có trách nhiệm sắp xếp, sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động và sắp xếp lại công ty nhà nước; kế thừa mọi quyền, nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Việc xử lý vốn, tài sản, tài chính và lao động của công ty nhà nước độc lập và công ty thành viên hạch toán độc lập của tổng công ty nhà nước, của công ty mẹ khi chuyển sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Tất cả tài sản của công ty khi chuyển đổi đều được tính bằng giá trị;

b) Đối với tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của công ty: kiểm kê, phân loại, xác định số lượng, đánh giá thực trạng để chuyển giao sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

c) Các nguyên tắc quy định tại các điểm c, d, đ, e, g, h và i khoản 1 Điều này.

3. Báo cáo tài chính được đại diện chủ sở hữu phê duyệt là báo cáo tại thời điểm công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

### **Điều 11. Xác định vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ của công ty mẹ được chuyển đổi từ tổng công ty sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con là số vốn nhà nước đầu tư và ghi trong Điều lệ công ty mẹ, bao gồm:

a) Vốn nhà nước thực có trên sổ kế toán tại thời điểm chuyển đổi được hạch toán tập trung tại tổng công ty sau khi đã xử lý theo nguyên tắc quy định tại Điều 10 Nghị định này;

b) Vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổng công ty là chủ sở hữu;

c) Vốn nhà nước được tổng công ty góp vào các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh với nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài;

d) Vốn nhà nước đầu tư bổ sung cho công ty mẹ (nếu có).

2. Vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được chuyển đổi từ công ty mẹ, công ty nhà nước độc lập hoặc công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tổng công ty là số vốn chủ sở hữu đầu tư và ghi trong Điều lệ công ty, bao gồm:

a) Vốn chủ sở hữu thực có theo sổ kế toán tại công ty mẹ, công ty nhà nước độc lập hoặc công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tổng công ty sau khi đã xử lý theo nguyên tắc quy định tại Điều 10 Nghị định này;

b) Số vốn chủ sở hữu cam kết bổ sung cho công ty (nếu có);

3. Trường hợp xác định vốn điều lệ lớn hơn vốn thực có của chủ sở hữu thì phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ Tài chính và phải ghi rõ số vốn bổ sung và thời hạn cam kết bổ sung. Chủ sở hữu có trách nhiệm đầu tư đủ vốn điều lệ cho công ty theo đúng thời hạn đã cam kết. Trường hợp chủ sở hữu không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì phải chịu trách nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Luật Doanh nghiệp.

4. Khi tăng vốn điều lệ, công ty phải điều chỉnh kịp thời và đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh.

### **Điều 12. Điều lệ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên**

Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chủ sở hữu phê duyệt; Điều lệ gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty; chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có);
2. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh;
3. Vốn điều lệ; cách thức tăng vốn điều lệ;
4. Tên, địa chỉ, quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu hoặc các cá nhân được ủy nhiệm làm đại diện ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu công ty;
5. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty;
6. Người đại diện theo pháp luật của công ty;
7. Thể thức thông qua quyết định của công ty; nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ;
8. Căn cứ và phương pháp xác định thù lao, tiền lương và thưởng cho người quản lý và kiểm soát viên;
9. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận sau thuế và xử lý lỗ trong kinh doanh của công ty;
10. Các trường hợp giải thể và thủ tục thanh lý tài sản của công ty;
11. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
12. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật, của chủ sở hữu công ty, của người đại diện theo ủy quyền;
13. Các nội dung khác do chủ sở hữu công ty quyết định nhưng không trái pháp luật.

### **Điều 13. Trình, phê duyệt và thực hiện đề án chuyển đổi**

1. Doanh nghiệp chuyển đổi trình người có thẩm quyền nói tại Điều 8 Nghị định này đề án chuyển đổi để ra quyết định chuyển đổi.

Nội dung quyết định chuyển đổi gồm:

a) Tên, địa chỉ, số tài khoản của doanh nghiệp được chuyển đổi; tên, địa chỉ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

b) Ngành, nghề kinh doanh;

c) Vốn điều lệ của công ty;

d) Tên và địa chỉ tổ chức là chủ sở hữu và các cá nhân được bổ nhiệm làm đại diện ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu công ty;

đ) Trách nhiệm của công ty đối với việc kế thừa các quyền, nghĩa vụ và xử lý những vấn đề tồn tại và phát sinh của doanh nghiệp được chuyển đổi.

2. Doanh nghiệp chuyển đổi chịu trách nhiệm thực hiện quyết định chuyển đổi đã được phê duyệt.

### **Điều 14. Đăng ký kinh doanh**

Doanh nghiệp chuyển đổi đăng ký kinh doanh và thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Hồ sơ đăng ký kinh doanh phải bao gồm quyết định chuyển đổi và các nội dung khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Đăng ký lại quyền sở hữu tài sản**

Sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải làm thủ tục đăng ký lại quyền sở hữu tài sản đối với tài sản được chuyển từ doanh nghiệp chuyển đổi sang công ty tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký. Việc đăng ký lại quyền sở hữu tài sản không phải chịu lệ phí trước bạ.

## **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2001 về chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Nghị định số 145/2005/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2005 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2001 về chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

### **Điều 17. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Trong thời hạn 4 năm, kể từ ngày Luật Doanh nghiệp có hiệu lực thi hành, các đối tượng quy định tại Điều 2 và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 6 Nghị định này phải hoàn thành việc chuyển đổi sang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

2. Chủ sở hữu doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội áp dụng Nghị định này để chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thi hành Nghị định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị Tổng công ty nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi thực hiện Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Tấn Dũng**